TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2020/TL-HNGĐ ngày 14/02/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Lan P, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà 15 phố Đ, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm Đức T, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 5 nhà E tập thể N, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Nguyễn Lan P và anh Phạm Đức T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn số 67, quyển số 01/1999 ngày 02/12/1999 tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lan P và anh Phạm Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Phạm Huệ P, sinh ngày 21/8/2001.

Cháu Phạm Huệ P đã trưởng thành, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định, Tòa án không xét.

- Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Là 300.000 đồng, chị Nguyễn Lan P tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0017531 ngày 14/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Bạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa